

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- **Tên học phần:** *Tiếng Anh chuyên ngành Kiểm toán (English for Auditing)*
- **Mã số học phần:** 2010152
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học ngành Tài chính – ngân hàng và kế toán.
- **Số tiết học phần:**
 - Nghe giảng lý thuyết : 15 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - Tự học : 60 giờ
- **Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Kinh tế - Tài chính; Tổ bộ môn TACN

2. Học phần trước: không**3. Mục tiêu của học phần:**

- **Kiến thức:** Nghe, nói và viết được các thuật ngữ chuyên ngành kiểm toán. Nghe, nói và viết được những câu giao tiếp thông thường trong các đoạn hội thoại ứng với những tình huống giao tiếp trong lĩnh vực kiểm toán. Vận dụng tiếng Anh để phát biểu được một số khái niệm cơ bản, chuẩn mực và nguyên tắc thuộc chuyên ngành trên.
- **Kỹ năng:** Giải thích được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Có khả năng vận dụng tiếng Anh để xử lý được các tình huống giao tiếp trong lĩnh vực kiểm toán.
- **Thái độ, chuyên cần:** Hình thành ý thức về các quy định, chuẩn mực và nguyên tắc cơ bản trong kiểm toán. Hình thành thói quen tìm hiểu về lĩnh vực kiểm toán của một số quốc gia trên thế, liên hệ thực tiễn Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Có hiểu biết (nghe, đọc và viết) về các thuật ngữ chuyên ngành kiểm toán, khái niệm và những câu giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường trong lĩnh vực trên. 4.1.2. Có hiểu biết về văn hóa tổ chức và làm việc trong lĩnh vực kiểm toán tại các nước, từ đó liên hệ thực tiễn Việt Nam 4.1.3. Có am hiểu sơ lược về quy định và tập quán thuộc chuyên ngành tại các quốc gia nói tiếng Anh. 4.1.4. Có kiến thức sơ lược về luật, quy tắc áp dụng trong ngành kiểm toán tại một số quốc gia nói tiếng Anh.	K1, K2, K3, K4

Kỹ năng	<p>4.2.1. Vận dụng tiếng Anh chuyên ngành nhằm tìm hiểu thông tin, cập nhật kiến thức kiểm toán</p> <p>4.2.2. Vận dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành và những mẫu đàm thoại vào giao tiếp, thảo luận nhóm và thuyết trình.</p> <p>4.2.3. Vận dụng từ vựng chuyên ngành nhằm soạn thảo các loại văn bản và báo cáo có liên quan (cơ bản) bằng tiếng Anh.</p> <p>4.2.4. Khuyến khích sinh viên tự học, tự tìm hiểu thêm thông tin bổ sung vào kiến thức trên lớp thông qua những buổi thuyết trình</p> <p>4.2.5. Có khả năng sử dụng hệ thống từ vựng chuyên ngành và vận dụng kiến thức về lĩnh vực kiểm toán tại một số quốc gia để giải quyết một số tình huống cơ bản trong chuyên môn.</p> <p>4.2.6. Đọc hiểu giáo trình và các tài liệu cơ bản có liên quan</p>	S1, S2, S3, S4
Thái độ	<p>4.3.1. Có tinh thần trách nhiệm với nhóm và tập thể, chấp hành kỷ luật nơi làm việc</p> <p>4.3.2. Tôn trọng pháp luật, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước.</p> <p>4.3.3. Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp. Hiểu và tôn trọng văn hóa doanh nghiệp, có tác phong công nghiệp, thực hiện tốt tôn chỉ hoạt động của nơi làm việc.</p> <p>4.3.4. Có hiểu biết về pháp luật kinh tế, có ý thức đạo đức khi làm việc</p>	A1, A2, A3, A4

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thực hiện với mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản về 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết các thuật ngữ và các tình huống trong lĩnh vực kiểm toán. Từ đó sinh viên nắm vững, thực hành thường xuyên để vận dụng một cách hiệu quả và linh động vào thực tiễn học tập cũng như làm việc.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

Buổi/Tiết	Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	<p>1. Talking informally and formally</p> <p>1.1 Introducing other people</p> <p>1.2 Writing about yourself</p> <p>1.3 Reading about the auditing process</p> <p>1.4 Noticing and asking questions</p> <p>1.5 Pronunciation practice</p> <p>*Reading: chapter 14 of [4]</p>	<p>Phổ biến quy định, cách thức tổ chức lớp học</p> <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>Hướng dẫn sinh viên thực hành</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú làm bài tập</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Thực hành</p>	Trang 21-42 cuốn [1]	Chương 14 cuốn [4]	
2	<p>2. Prepare for an audit</p> <p>2.1 Interview someone in a formal way</p> <p>2.2 Writing emails formally</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn sinh viên thực hành</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú làm bài tập</p> <p>Trả lời câu</p>	Trang 43-62 cuốn	Chương 14 cuốn [4]	

	and informally *Reading: chapter 14 of [4]	Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	[1]		
3	2.3 Making polite arrangements by phone 2.4 Exercise on tense in a specialized text *Reading: chapter 15 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 43-62 cuốn [1]	Chương 15 cuốn [4]	
4	3. Fieldwork 3.1 Writing direct and indirect questions 3.2 Writing the questions in an Internal Control Questionnaire *Reading: chapter 15 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 63-74 cuốn [1]	Chương 15 cuốn [4]	
5	3.3. Designing your own questionnaire *Reading: chapter 16 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 63-74 cuốn [1]	Chương 16 cuốn [4]	
6	4. Focus on language 4.1 Tenses and word forms review 4.2 Relative clauses 4.3 Introducing causes 4.4 Language in presentation *Reading: chapter 16 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 75-88 cuốn [1]	Chương 16 cuốn [4]	
7	5. The Audit report: Structure 5.1 The introduction 5.2 Objectives and scope 5.3 Background 5.4 Conclusions *Reading: chapter 17 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 89-104 cuốn [1]	Chương 17 cuốn [4]	

8	6. Findings of significance in summary form 6.1 Review on tenses used 6.2 Language used in the audit report summary 6.3 Using negative and passive forms in the report 6.4 Apologizing politely in writing *Reading: chapter 18 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 105-120 cuốn [1]	Chương 18 cuốn [4]	
9	7. Findings of significance: Facts and Criteria, Cause and Results 7.1 Key language in “Facts” 7.2 Key language in “Criteria” *Reading: chapter 18 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 121-140 cuốn [1]	Chương 18 cuốn [4]	
10	Midterm	Ra đề Tổ chức thi	Ôn bài Làm bài thi	Tất cả các bài đã học		
11	7.3 Key language in “Cause” 7.4 Key language in “Effects/ risks” *Reading: chapter 19 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 121-140 cuốn [1]	Chương 19 cuốn [4]	

12	8. Making recommendations 8.1 Language used in recommendations 8.2 Note: Auditors showing understanding *Reading: chapter 19 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 140-152 cuốn [1]	Chương 19 cuốn [4]	
13	8.3 Language used in linking ideas 8.4 Language used in problem-solving *Reading: chapter 10 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 140-152 cuốn [1]	Chương 20 cuốn [4]	
14	9. Management response and negotiations 9.1 Three possible responses from management 9.2 Language used in negotiations 9.3 Pronunciation practice *Reading: chapter 20 of [4]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 153-160 cuốn [1]	Chương 20 cuốn [4]	
15	Review	Thuyết giảng Đặt câu hỏi ôn tập cho sinh viên. Hướng dẫn sinh viên tự ôn tập, chuẩn bị thi cuối kỳ. Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Đặt và trả lời câu hỏi	Những phần kiến thức đã học		

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà, bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Nộp bài và thuyết trình đúng hạn, nếu có vấn đề về thời gian phải báo trước với giảng viên phụ trách ít nhất 03 ngày trước hạn chót.
- Tham gia tích cực các hoạt động trên lớp.
- Thường xuyên trao đổi, thực hành kiến thức đã học.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

TT	Điểm thành phần	Quy định	Thang điểm	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	4%	4.1, 4.3
2	Điểm kiểm tra thường xuyên	- 3 bài kiểm tra tự luận 45 phút và 1 bài kiểm tra trắc nghiệm 75 phút	16%	4.1, 4.2
3	Điểm cộng	- Tích cực tham gia hoạt động trên lớp, đi học thường xuyên và làm bài kiểm tra đầy đủ. - Làm bài tập về nhà đầy đủ	4%	4.3
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết tự luận (60 phút)	16%	4.1, 4.2
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết tự luận và trắc nghiệm. - Thời lượng thi: 90 phút - Sinh viên không được tham khảo tài liệu khi thi - Bắt buộc dự thi	60%	4.1, 4.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

[1] Amanda Clare Murphy with Catherine Bell; **English for internal auditors**; Pubblicazioni dell'I.S.U. Università Cattolica, năm 2006.

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Evan Frendo & Sean Mahoney; **English for Accounting**; Oxford University Press 2007

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	1. Talking informally and formally 1.1 Introducing other people	1	1	- Bài 1: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới,

	<p>1.2 Writing about yourself</p> <p>1.3 Reading about the auditing process</p> <p>1.4 Noticing and asking questions</p> <p>1.5 Pronunciation practice</p> <p>*Reading: chapter 14 of [4]</p>			<p>chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Tìm hiểu về quy trình kiểm toán tại Việt Nam.</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 2 tài liệu [1].</p>
2	<p>2. Prepare for an audit</p> <p>2.1 Interview someone in a formal way</p> <p>2.2 Writing emails formally and informally</p> <p>*Reading: chapter 14 of [4]</p>	1	1	<p>- Bài 2: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Thực tập phỏng vấn bằng cả 2 phương pháp</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 3 tài liệu [1].</p>
3	<p>2.3 Making polite arrangements by phone</p> <p>2.4 Exercise on tense in a specialized text</p> <p>*Reading: chapter 15 of [4]</p>	1	1	<p>- Bài 2: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Thực tập phỏng vấn bằng cả 2 phương pháp</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 3 tài liệu [1].</p>
4	<p>3. Fieldwork</p> <p>3.1 Writing direct and indirect questions</p> <p>3.2 Writing the questions in an Internal Control Questionnaire</p> <p>*Reading: chapter 15 of [4]</p>	1	1	<p>- Bài 3: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Thực hành thiết kế bảng khảo sát</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 4 tài liệu [1].</p>
5	<p>3.3. Designing your own questionnaire</p> <p>*Reading: chapter 16 of [4]</p>	1	1	<p>- Bài 3: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Thực hành thiết kế bảng khảo sát</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 4 tài liệu [1].</p>
6	<p>4. Focus on language</p> <p>4.1 Tenses and word forms review</p> <p>4.2 Relative clauses</p> <p>4.3 Introducing causes</p> <p>4.4 Language in presentation</p>	1	1	<p>- Bài 4: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính</p> <p>-Ôn tập thì động từ và thực hành thuyết trình</p>

	*Reading: chapter 16 of [4]			- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 5 tài liệu [1].
7	5. The Audit report: Structure 5.1 The introduction 5.2 Objectives and scope 5.3 Background 5.4 Conclusions *Reading: chapter 17 of [4]	1	1	- Bài 5: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Tìm và đọc một bản báo cáo kiểm toán hoàn chỉnh, ghi chú lại những nội dung chính - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 6 tài liệu [1].
8	6. Findings of significance in summary form 6.1 Review on tenses used 6.2 Language used in the audit report summary 6.3 Using negative and passive forms in the report 6.4 Apologizing politely in writing *Reading: chapter 18 of [4]	1	1	- Bài 6: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 6 tài liệu [1].
9	7. Findings of significance: Facts and Criteria, Cause and Results 7.1 Key language in “Facts” 7.2 Key language in “Criteria” *Reading: chapter 18 of [4]	1	1	- Bài 7: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 9 tài liệu [1].
10	Midterm	1	1	Ôn tất cả các bài đã học
11	7.3 Key language in “Cause” 7.4 Key language in “Effects/ risks” *Reading: chapter 19 of [4]	1	1	- Bài 7: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 9 tài liệu [1].
12	8. Making recommendations 8.1 Language used in recommendations 8.2 Note: Auditors showing understanding *Reading: chapter 19 of [4]	1	1	- Bài 8: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 9 tài liệu [1].

				cả bài tập trong nội dung chương 9 tài liệu [1].
13	8.3 Language used in linking ideas 8.4 Language used in problem-solving *Reading: chapter 10 of [4]	1	1	- Bài 8: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 9 tài liệu [1].
14	9. Management response and negotiations 9.1 Three possible responses from management 9.2 Language used in negotiations 9.3 Pronunciation practice *Reading: chapter 20 of [4]	1	1	- Bài 9: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: đọc trước bài, tra cứu từ mới, chuẩn bị các nội dung chính -Thực hành viết và trình bày theo các cụm từ hữu dụng trong bài - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, hoàn thành tất cả bài tập trong nội dung chương 10 tài liệu [1]. - Xem lại chương trình, ghi chú và hỏi giảng viên các vấn đề còn tồn đọng
15	Review	1	1	- Ghi chú các vấn đề còn tồn đọng để trao đổi với giảng viên. - Ôn tập chương trình, chuẩn bị cho kỳ thi cuối kỳ.

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Ban giám hiệu